TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Hồng N, sinh năm 1981 (có mặt)

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Thang Thanh P, sinh năm 1979 (có mặt)

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2018 và trong qúa trình hòa giải, xét xử nguyên đơn chị Trần Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thang Thanh P kết hôn theo giấy chứng nhận số 36 ngày 26/4/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường cãi nhau. Quá trình chị làm dâu có chuyện gì xảy ra đều không nhận được sự thông cảm của chồng và gia đình chồng, anh P không tôn trọng cha mẹ vợ và nói những lời khó nghe. Ngoài ra, anh P còn đánh chị, vợ chồng đã muốn ly hôn do những bất hòa trên, nhưng đã hòa giải hàn gắn xong, chị và anh P cùng thống nhất không sống chung với gia đình chồng để tránh những bất hòa. Khi ra thị trấn

Đầm Dơi sống, vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Công việc vợ chồng đều bận rộn, nhưng chị vẫn tranh thủ thời gian chăm lo cho gia đình, con cái nhưng anh P không thông cảm cho công việc của vợ, không quan tâm đến vợ con và còn gây tổn thương cho chị. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Tên Thang Đăng K, sinh ngày 05/8/2013, hiện con đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 21/5/2018 và trong qúa trình hòa giải, xét xử bị đơn anh Thang Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn đúng như chị N trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình chị N ngang ngược, nhìn nhận vấn đề thiếu suy nghĩ, xem thường hạnh phúc gia đình và tương lại hạnh phúc của con. Chị N nói anh không quan tâm là không đúng, chị N suy nghĩ nhiều việc đều bồng bột, trầm trọng quá vấn đề, mỗi lần anh chậm vấn đề gì đều nói anh không quan tâm đến chị. Mỗi lần xích mích giữa chị N với gia đình anh, anh đều nói riêng và hòa giải với chị N. Vợ chồng có giận hờn chuyện gì bất kể đúng sai, anh đều là người chủ động làm hòa, nhưng chị N vẫn hằn học và không chịu làm hòa. Anh thừa nhận trong lúc nóng giận có đánh chị N, nhưng anh đã vào nhà cha mẹ chị N xin lỗi. Chị N nói anh không tôn trọng gia đình vợ, thực tế là anh không phục do cách đối xử gia đình vợ không biết điều, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn, gia đình vợ không hòa giải hàn gắn mà có những lời nói không đúng. Nay chị N cương quyết ly hôn với anh, anh đồng ý lý hôn với chị N .

Về nuôi con chung: Đúng như chị N trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị N và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị N và anh P xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Chị N và Thang Thanh P kết hôn theo giấy chứng nhận số 36 ngày 26/4/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Do mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, nay chị N yêu cầu ly hôn với anh P. Việc yêu cầu xin ly hôn của chị N được anh P đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2] *Về nuôi con chung:* Con tên Thang Đăng K, sinh ngày 05/8/2013, hiện con đang sống cùng chị N. Khi ly hôn chị N và anh P đều có yêu cầu được nuôi cháu Thang Đăng K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay anh P là cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện ĐD, chị N là giáo viên của Trường mầm non CL, anh chị đều có mức lương ổn định. Điều kiện về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh chị đều ngang nhau. Tuy nhiên, chị N là giáo viên Trường mầm non C L có công tác chuyên môn về nuôi dạy trẻ, cũng như từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu K do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ổn định và cháu K chưa tròn 05 tuổi, cần phải có sự nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của cháu. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu K, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự ngăn cản từ phía chị N và gia đình thì anh P yêu cầu địa phương lập biên bản làm một trong những căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về chia tài sản*: Chị N và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ*: Chị N và anh P xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Hồng N.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Trần Hồng N và anh Thang Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Giao Thang Đăng K sinh ngày 05/8/2013 cho chị Trần Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009848 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Hữu Thọ Trần Thanh Văn Ngô Giang Nam